

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

Visa card
ngày 4-11-84
Số
ODP
mẫu D
Thứ 02.25
85

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : PHAM DINH TRUNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1948
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 76 HUYNH QUANG TIEN, QUAN PHU NHUAN
(Địa chỉ tại VN) : THANH PHO HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : 1981

PLACE OF RE-EDUCATION : BINH TRI THIEN, CENTRAL VIETNAM
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : LIEUTENANT

EDUCATION IN U.S. : N/A
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : LIEUTENANT, ARMY VN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : COMPANY COMMANDER Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : Three

MAILING ADDRESS IN VN : 76 HUYNH QUANG TIEN, QUAN PHU NHUAN
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : THANH PHO HO CHI MINH

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TON NU MINH CHAU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : LANE, MANASSAS, VIRGINIA, 22110
hay Người Bảo Trô)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : MOTHER

NAME AND SIGNATURE : TON NU MINH CHAU
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này) : MANASSAS VA 22110 tonnuchau

DATE : 10 2 1984
Month (Tháng) Day (ngày) Year (năm)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

Hue, ngày 21 tháng 5 năm 1981

LỆNH THA

- Căn cứ thông tư số 220/TTC và Thông tư số 240 ngày 4.4.1978 và ngày 9.8.1980 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa V.N. về việc kết tha và gia hạn đối với các binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đang phải phân công, hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong Tỉnh.

Thực hành nghị quyết tha số 02/48 ngày 16.5.1981 của Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN.

RA LỆNH THA

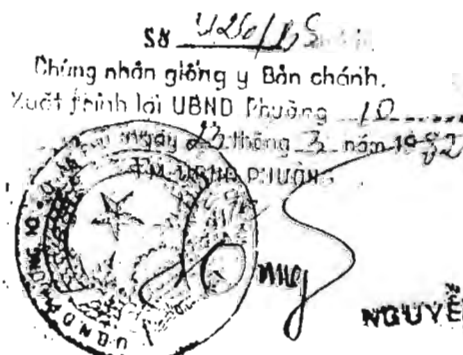
Họ và tên : PHẠM BÌNH TRUNG Bí danh :
Ngày tháng và năm sinh : 1948 tại Hue
Chức vụ : Số 5 Phan Chu Trinh Ba nung.
Trụ quán : 76 Huỳnh Dương Tiên, Quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.
Đáp tác, chức vụ trong bộ máy chính quyền chế độ cũ : Sĩ quan hành quân
Sĩ Đoàn 1 Hồ Bình. (Th. 08/7/61)
Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy Ban Nhân Dân, Công an Xã, Phường 10 và Công an Huyện, Quận Phú Nhuận thuộc Tỉnh TP. Hồ chí Minh.
và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian
Sáu tháng, đến 12 tháng, và phải chấp hành các qui định của Ủy Ban Nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

TP. Hồ Chí Minh,
Ban JINH TCTEV
Ra đơn trình diện ngày 18.6.1981
Quan chế : _____

K/T Trưởng Ty Công an,
Bình Trị Thiên,

TRẦN VĂN THẠCH
Đóng dấu và Ký tên.

Công An P.10, Quận Phú Nhuận.
Xác nhận : đồng sự mới học tập
cải tạo về địa trình diện C.A.
Phường 10, hồi 8 giờ ngày 8.6.81.
TM. Công an Phường 10,
TRẦN VĂN KỶ
Ký tên đóng dấu.



ĐÃ THU LỆ PHÍ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Đinh Trung
Last Middle First

Current Address: 66 Huỳnh Quang Tiến Q. Phú Nhuận TP HCM

Date of Birth: 1/8 Place of Birth: Huế

Previous Occupation (before 1975) It
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1/85 To 1/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TON NU MINH CHAU
Name
Manassas VA. 22110
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : PHAM DINH TRUNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1948
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 2

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Town - Hu Minh Chau
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : MAWASASS, VA 22110
hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Mother

NAME AND SIGNATURE :

ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Pham Dinh TAUNG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Pham Dinh Hieu'	09/28/1971	SON
Pham Bi		
(I don't remember)		

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : PHAM ĐÌNH TRUNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 76 HUYNH QUANG TIEN - PHU NHUAN VN
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không) : Yes (Có) K No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION : Former POW
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : LT ARTILLERY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE :
(Tên, Địa chỉ Thành nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : LO LAN, MINH ĐỨC (bạn của Oanh Cook)

ADDRESS OF INFORMANT :
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

HỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

Huế, ngày 22 tháng 5 năm 1981

LỆNH THA

- Căn cứ thông tư số 220/TTg và Thông tư số 240 ngày 4.4.1978 và ngày 9.8.1980 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hoà Xã Hội chủ nghĩa V.N. về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, Đảng phái phản động, hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong Tỉnh.

Thi hành nghị quyết tha số 02/43 ngày 16.5.1981 của Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Bình Trị Thiên.

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN.

RA LỆNH THA

Họ và tên : PHẠM BÌNH TRUNG bí danh :

Ngày tháng và năm sinh : 1948 tại Huế

Chánh quản : Số 5 Phan Chu Trinh Đà Nẵng.

Trụ quán : 76 Huỳnh Thuang Tiên, Quận Phú Nhuận, TP Hồ chí Minh.

Vấp bậc, chức vụ : trong bộ máy chính quyền chế độ cũ : Sĩ quan hành quân
Sĩ Đoàn 1 Bộ Binh. (T24N27(U))

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy Ban Nhân Dân, Công an Xã, Phường 10 và Công an Huyện, Quận Phú Nhuận thuộc Tỉnh TP. Hồ chí Minh.

và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời gian

Sáu tháng đến 12 tháng, và phải chấp hành các qui định của Ủy Ban Nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

TP. Hồ Chí Minh,

Ban LNH TCTBV

Ba lần trình diện ngày 18.6.1981

Quan chế : _____

K/T Trưởng Ty Công an,
Bình Trị Thiên,

TRẦN VĂN THẠCH

Song dấu và Ký tên.

Công An P.10, Quận Phú Nhuận.
Lúc nhận : đương sự mới học tập
cải tạo về địa trình diện C.A.
Phường 10, hồi 8 giờ ngày 8.6.81.

TM. Công an Phường 10,

TRẦN VĂN KỶ

Ký tên đóng dấu.

Chúng nhân giống y Bản chính.

Vượt biên lại UBND Phường 10.

Ngày 22 tháng 3 năm 1982

TM. UBND PHƯỜNG

NGUYỄN VĂN HÙNG

NGUYỄN VĂN HÙNG

NGUYỄN VĂN HÙNG

NGUYỄN VĂN HÙNG

NGUYỄN VĂN HÙNG

ĐÃ THU LỆ PHÍ